

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 11 - 2021  
V/v “Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành P.

2. Bà Dương Triết M.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** bà Phan Thị D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Võ Thị V , sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B , thị trấn N , huyện T , tỉnh A .

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1990 (có mặt).

Đăng ký thường trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh A .

Chỗ ở hiện tại: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh A .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 19/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị V trình bày: năm 2020, chị V và anh Đ ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T , giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng K , sinh ngày*

26/5/2011 và Nguyễn Trọng N , sinh ngày 04/7/2017 cho anh Đ được tiếp tục trồng nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên, anh Đ chăm sóc con không tốt; không cho các con đi học; mỗi khi chị đến thăm con đều bị anh Đ và gia đình ngăn cản, đóng cửa rào, không cho vào nhà và không cho rước hai con về nhà ngoại chơi. Do quá bức xúc nên chị và gia đình anh Đ có xảy ra xô xát vào ngày 23/8/2020, chính quyền địa phương có đến can thiệp. Nay chị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N cho đến khi thành niên; nếu được nuôi con, chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

*Tại tờ tự khai ngày 05/4/2021, biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian ly hôn và việc nuôi con sau khi ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T thì anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng K và Nguyễn Trọng N . Hiện tại 02 con đang được anh chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần. Cháu Nguyễn Trọng K đang học lớp 5 “B” của Trường tiểu học “B” T ; hàng ngày được anh Đ hoặc ông, bà nội của cháu đưa đến trường và rước về nhà. Riêng cháu Nguyễn Trọng N chưa đến tuổi đến trường. Việc chị V cho rằng, gia đình anh ngăn cản, đóng cửa rào, không cho chị gặp con là không đúng. Bởi vì, nhiều lần chị V đến thăm con trong tình trạng say rượu nên 02 con lo sợ và không muốn gặp mẹ; gia đình anh không ngăn cản quyền thăm con của chị V .

Vào ngày 23/8/2020, trong khi say rượu chị V tiếp tục đến thăm con, giữa chị V với gia đình anh Đ xảy ra cãi vã, dẫn đến xô xát nhau. Sau đó, Công an xã T mời các bên về trụ sở Công an giải quyết. Từ khi xảy ra sự việc (ngày 23/8/2020) cho đến nay thì chị V không đến thăm con lần nào.

Nay chị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N thì anh không đồng ý. Bởi vì, 02 con đã sống ổn định với anh, cháu K và cháu N phát triển về thể chất và tinh thần; anh vẫn tạo điều kiện cho chị V đến thăm con. Anh làm nghề xây dựng, công việc và thu nhập ổn định; ngoài ra, anh còn làm ruộng nên có đủ khả năng tài chính lo cho 02 con đến khi thành niên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trọng N .

+ Về án phí: do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại xã T , huyện T , tỉnh A , nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N cho đến khi thành niên.

[3.1] Chị V cho rằng, trong thời gian anh Đ nuôi dưỡng cháu K và cháu N thì anh hạn chế quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V . Mặt khác, anh Đ nuôi dưỡng con không tốt, không ai chăm sóc con và không cho đi học.

[3.2] Anh Đ thì cho rằng, chị V nhiều lần đến thăm con trong tình trạng say rượu nên 02 con không muốn gặp mẹ. Anh và gia đình không cản trở chị V trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con. Cháu K đang học lớp 5; cháu N chỉ được 04 tuổi nên đợi khi đủ tuổi sẽ đưa đến trường; cả 02 cháu đều phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần. (Anh Đ cung cấp cho Tòa án: đơn xác nhận chị V nhiều lần say rượu, bia, cự cãi trong gia đình gây mất an ninh trật tự; Phiếu liên lạc của cháu Nguyễn Trọng K ; Chứng chỉ Sơ cấp nghề Xây dựng dân dụng của anh Đ ).

[4] Xét thấy, chị V và anh Đ thuận tình ly hôn vào năm 2020. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A ; giao 02 cháu Nguyễn Trọng K và Nguyễn Trọng N cho anh Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Theo các biên bản xác minh cùng ngày 17/6/2021 của người hàng xóm và Ban ấp B , xã T được biết, trong thời gian anh Đ nuôi con thì anh chăm sóc 02 con rất chu đáo, cháu K thì được gia đình anh Đ cho đi học tại Trường tiểu

học “B” T ; riêng cháu N chỉ 04 tuổi nên chưa đủ tuổi đến trường. Từ trước đến nay địa phương không tiếp nhận thông tin nào trình báo việc anh Đ ngăn cản chị V thực hiện quyền thăm con (Bút lục: 38, 39, 40, 41, 42).

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, trên cơ sở xác minh tại địa phương cho thấy, sau khi chị V và anh Đ ly hôn thì anh Đ chăm sóc con rất tốt, hiện tại 02 cháu K và Nghĩa vẫn phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, điều kiện học tập và sinh hoạt của 02 con được bảo đảm; cháu K đang học tại Trường tiểu học “B” T , được anh Đ và gia đình thay nhau đưa, rước cháu đi học. Anh Đ làm nghề xây dựng, công việc và thu nhập ổn định, có khả năng tài chính để lo cho các con. Qua xác minh tại địa phương, không có thông tin gì về việc anh Đ và gia đình cản trở quyền thăm con của chị V .

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy chị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng không chứng minh được tính có căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do vậy, yêu cầu của chị V không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: do yêu cầu của chị V không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị V đối với anh Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N .

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008254 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A (chị V đã nộp xong).

**3.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Trần Văn H**